

Số: 330/2019/CBTT-DGC

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGD CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**

I. Tên tổ chức công bố thông tin:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG (DGC)
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 18/44 phố Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội
3. Điện thoại: 024. 38271620 Fax: 024. 38271068
4. Mã chứng khoán: DGC
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đào Hữu Huyền - Tổng giám đốc Công ty
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

II. Nội dung thông tin công bố:

1. Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang.
2. Thông tin được công bố trên website của công ty <http://ducgiangchem.vn> vào ngày 30/3/2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người thực hiện công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Hữu Huyền



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ
HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG

Năm báo cáo 2018

Hà Nội, tháng 3 năm 2019



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ
HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG

Năm báo cáo 2018

Hà Nội, tháng 3 năm 2019

Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101452588
- Vốn điều lệ: 1.078.038.110.000 đồng (Một nghìn không trăm bảy mươi tám tỷ, không trăm ba mươi tám triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.078.038.110.000 đồng (Một nghìn không trăm bảy mươi tám tỷ, không trăm ba mươi tám triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Địa chỉ: Số 18/44 phố Đức Giang – Thượng Thanh – Long Biên – Hà Nội
- Số điện thoại: 024 38271620
- Số fax: 024 38271068
- Website: <http://ducgiangchem.vn>
- Mã cổ phiếu: DGC

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang tiền thân là Công ty Hoá chất Đức Giang, là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng cục hóa chất Việt Nam được thành lập từ năm 1963, có trụ sở đặt tại số 18 ngõ 44 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội.
- Tháng 3/2004, Công ty thực hiện chuyển đổi mô hình và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang theo Quyết định số 10/2004/QĐ-BCN ngày 13/02/2004 của Bộ Công nghiệp.
- Năm 2009 thành lập Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai tại Lào Cai.
- Năm 2012: Thành lập Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai.
- Năm 2013: Thành lập Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ.
- Năm 2015: Thành lập Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng.
- Tháng 10/2017: Sáp nhập Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai và Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng vào Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- Tháng 9/2018: tiếp tục sáp nhập Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai vào Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang.
- Với hơn 55 năm hình thành, phát triển và sau hơn 10 năm cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang ngày càng lớn mạnh và nhanh chóng khẳng định được tên tuổi của mình trong lĩnh vực hoá chất, phân bón.

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty:

- 3/2004: Chuyển đổi thành Công ty cổ phần, với mức vốn điều lệ 15 tỷ đồng.
- 7/2008: Tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng.

- 6/2009: Tăng vốn điều lệ lên 66 tỷ đồng.
- 12/2012: Tăng vốn điều lệ lên 220 tỷ đồng.
- 12/2013: Tăng vốn điều lệ lên 334,99 tỷ đồng.
- 8/2014: Cổ phiếu Công ty CP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DGC.
- 9/2014: Khánh thành Tổ hợp Nhà máy Hoá chất Đức Giang Lào Cai tại Lào Cai.
- 8/2015: Tăng vốn điều lệ lên 422.091.320.000 VNĐ.
- 7/2016: Tăng vốn điều lệ lên 500.088.750.000 VNĐ.
- 9/2018: Tăng vốn điều lệ lên 1.078.038.110.000 đồng sau khi nhận sáp nhập Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

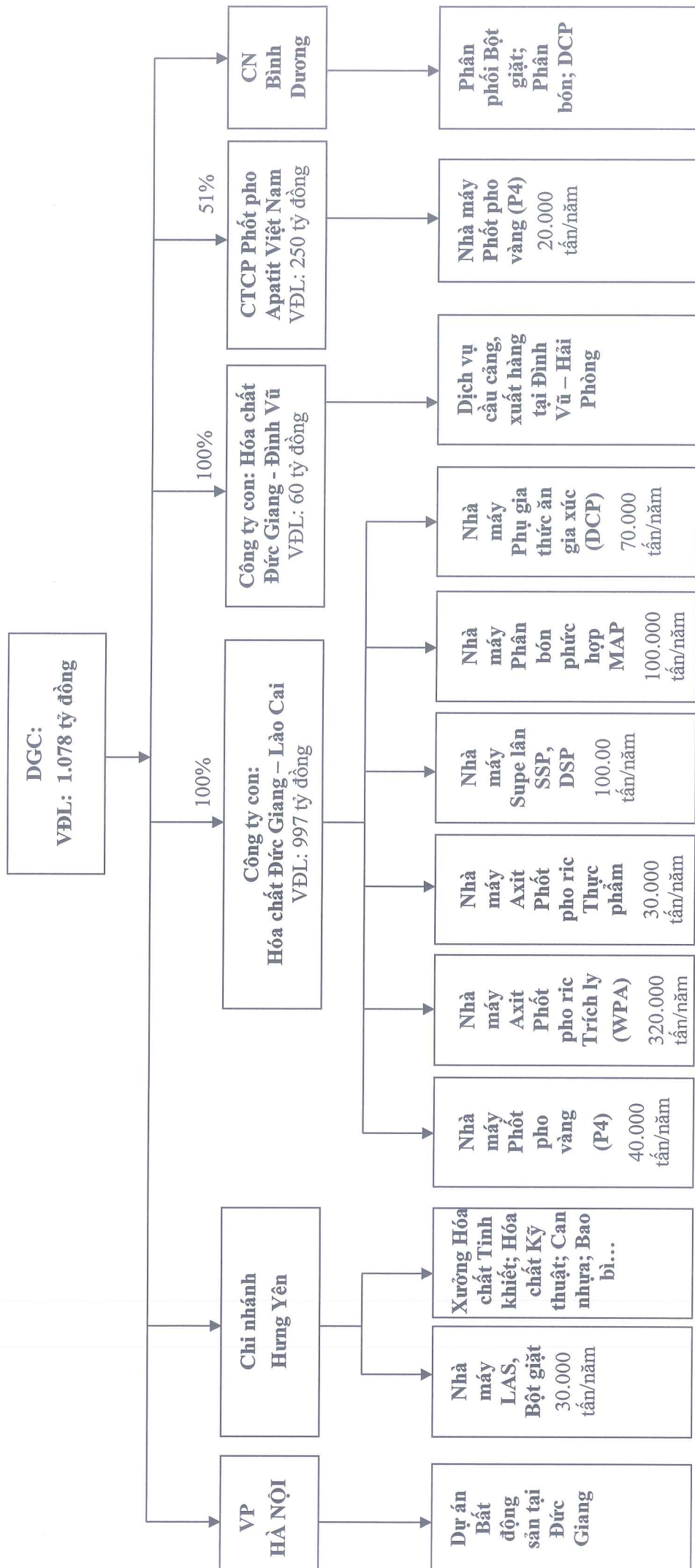
❖ *Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất hoá chất cơ bản;
- Sản xuất và buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Sản xuất và buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Cho thuê nhà xưởng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Khai thác, thăm dò và chế biến khoáng sản;
- Sản xuất phụ gia thực phẩm...

❖ *Địa bàn kinh doanh*

- Hà Nội.
- Hưng Yên.
- Lào Cai.
- Hải Phòng.
- Bình Dương.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*



❖ **Công ty con**

✚ **Công ty TNHH một thành viên Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DLC)**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, Buôn bán hóa chất, phân bón...

Các mặt hàng chính: Phốt pho vàng (P4), Axit Phosphoric Trích ly 50% (WPA), Axit Phosphoric thực phẩm 85% (H₃PO₄ TP), Axit Phosphoric Công nghiệp 85% (H₃PO₄ TP), Phân lân đơn (SSP), Phân lân giàu (DSP), Phân phức hợp MAP, Phụ gia thức ăn gia súc DCP.

Vốn điều lệ: 997.854.630.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu: 100%.

✚ **Công ty Hoá chất Đức giang – Đình Vũ (DDC):**

Địa chỉ: Lô CN 5.3K – KCN Đình Vũ – TP Hải Phòng – Việt Nam.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Buôn bán hoá chất, dịch vụ kho bãi...

Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu: 100%.

✚ **Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (PAC)**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất và buôn bán hóa chất cơ bản...

Mặt hàng chính: Phốt pho vàng (P4).

Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu: 51%.

4. *Định hướng phát triển*

- Tập trung chế biến sâu quặng apatit và khoáng sản khác của Việt Nam. Trở thành Công ty sản xuất hóa chất hàng đầu của Việt Nam.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm, hợp chất sau Phốt pho. Đây là những sản phẩm, hợp chất cơ bản, cần thiết cho các ngành nông nghiệp, thực phẩm, công nghiệp điện tử, trí tuệ nhân tạo.
- Đẩy mạnh đầu tư cho hoạt động R&D, lấy con người là trọng tâm. Thường xuyên cho các cán bộ, kỹ sư nòng cốt được tiếp cận những công nghệ tiên tiến tại các nước phát triển.
- Chăm lo đời sống của cán bộ công nhân viên, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và giữ chân người tài để phục vụ cho các dự án trong tương lai của công ty.
- Các sản phẩm của công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn về chất lượng và giá cả để tham gia sân chơi toàn cầu.

I. **Tình hình hoạt động trong năm 2018**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty:

Năm 2018 là năm có nhiều thuận lợi trong sản xuất kinh doanh do giá cả các sản phẩm, nguyên vật liệu trên thị trường phân bón thế giới tăng cao, đặc biệt là Axit Photphoric trích ly (WPA) để sản xuất phân bón.

- Mặt hàng Photpho vàng vẫn giữ được giá như mọi năm nhờ cải tiến công nghệ cũng như quản lý tốt nên Công ty vẫn nắm được thị trường xuất khẩu có giá hàng cao.
- Với các mặt hàng nội địa đều tăng sản lượng như phân bón SSP, DSP, MAP và DCP Phụ gia thức ăn gia súc.
- Với các sản phẩm tại Đức Giang vẫn giữ được sản lượng, các mặt hàng Hóa chất tinh khiết, Hóa chất công nghiệp có xu hướng tăng lên. Duy có mặt hàng Bột giặt và các chất tẩy rửa bị giảm.
- Cụ thể 1 số mặt hàng chính đạt sản lượng như sau:.

Kết quả sản xuất kinh doanh từng mặt hàng trong năm 2018:

Stt	Tên sản phẩm	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Tăng giảm so với 2017	Doanh thu (triệu đồng)	Tăng giảm so với 2017
1	Phốt pho vàng	40.900	↑ 26%	2.498.559	↑ 31%
2	WPA (50%)	192.868	↓ 9%	1.485.157	↑ 14%
3	Axit Phosphoric TP85%	25.291	↑ 17%	523.096	↑ 31%
4	DCP	57.765	↑ 12%	436.462	↑ 27%
5	MAP	73.812	↑ 98%	659.921	↑ 128%
6	DSP	53.681	↓ 21%	107.922	↓ 24%
7	SSP	89.744	↑ 33%	162.109	↑ 42%
8	Silicat	8.565	↑ 48%	22.132	↑ 59%
9	Ferro	1.926	↑ 74%	8.794	↑ 120%
10	STPP	145	↑ 145%	2.891	↑ 134%
11	Doanh thu khác			183.097	
	Tổng cộng			6.090.140	↑ 25%

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	07/6/1956	20.020.336	18,57%

2	Đào Hữu Duy Anh	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	10/10/1988	3.252.233	3,02%
3	Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	06/10/1984	130.189	0,12%
4	Đào Thị Mai	Kế toán trưởng	09/3/1981	137.725	0,13%

Ông Đào Hữu Huyền:

Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Hưng Yên
 Địa chỉ thường trú : Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Tổng hợp, chuyên ngành Hoá

Quá trình công tác

- ✓ 1993 - 4/2007 : Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh
 - ✓ 5/2007 - 5/2009 : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
 - ✓ 5/2009 - 4/2012 : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai
 - ✓ 4/2012 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
 - ✓ 9/2016 – 5/2018 : Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần TICO
 - ✓ 4/2012 - 10/2017 : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai
 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai.
 - ✓ 6/2018 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : - Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Hóa chất Đức Giang Lào Cai;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không

Ông Đào Hữu Duy Anh:

Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ hoá

Quá trình công tác

- ✓ 1/2012 - 3/2013 : Trợ lý Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phân bón Lào Cai
- ✓ 4/2013 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang;
- ✓ 05/2015 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang;
- ✓ 4/2013-10/2017 : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phân bón Lào Cai; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ.
- ✓ 6/2018 đến nay : UV HĐQT Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam

Chức vụ hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Hóa chất Đức Giang Đình Vũ.
- UV HĐQT Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn : Không
với lợi ích của công ty

Ông Phạm Văn Hùng:

Dân tộc : Kinh
Quê quán : Phú Nhuận- Bảo Thắng- Tỉnh Lào Cai
Địa chỉ thường trú : Phú Nhuận- Bảo Thắng- Tỉnh Lào Cai
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

✓ 2009 - 2/2010 : Phó giám đốc Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai
✓ 3/2010 – 9/2018 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai.
✓ 2/2015 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

✓ 5/2015 - 10/2017 : Giám đốc Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng

✓ 6/2018 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

Chức vụ hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : - Giám đốc Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai
- Thành viên HĐQT Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không

Bà Đào Thị Mai:

Dân tộc : 12/12
Quê quán : Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : Hưng Yên

Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
✓ 2003 - 5/2007	: Kế toán Công ty TNHH Văn Minh
✓ 6/2007 - 7/2007	: Kế toán Công ty CP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
✓ 8/2007 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty CP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
Chức vụ hiện nay	: Kế toán trưởng Công ty CP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty	: Không

❖ Những thay đổi trong ban điều hành năm 2018: *Không có.*

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng số cán bộ nhân viên toàn Công ty là 1.873 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

Tình hình đầu tư các dự án và các khoản đầu tư lớn của Công ty trong năm 2018:

- Đầu tư mua Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (51%): 129 tỷ đồng.
- Đầu tư nhà máy Bột giặt và Hóa chất Đức Giang tại Hưng Yên, công suất 30.000 tấn/năm: Tổng giá trị đầu tư năm 2018 là 185 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

❖ Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con năm 2018:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Công ty	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
-----	---------	-------------	-----------------	--------------------	---------

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

1	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	997	5.855	810	
2	CTCP Hoá chất Đức Giang Đình Vũ	60	59	20	
3	Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam	250	240	1,6	

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính Công ty mẹ

a) Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	886.430	3.401.415	284%
2	Doanh thu thuần	625.590	581.092	-7%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	140.201	311.811	122%
4	Lợi nhuận khác	(61)	59	
5	Lợi nhuận trước thuế	140.138	311.871	123%
6	Lợi nhuận sau thuế	128.396	302.696	136%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	30%	600%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,7	5,3	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	1,5	4,6	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,25	0,02	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,02	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	15,5	11,3	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,71	0,17	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,21	0,52	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,09	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,14	0,09	
	+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,22	0,54	

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán)

4.2 Tình hình tài chính hợp nhất

a) Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	886.430	4.729.996	434%
2	Doanh thu thuần	625.590	6.090.140	874%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	140.201	928.279	562%
4	Lợi nhuận khác	(61)	(21.670)	
5	Lợi nhuận trước thuế	140.138	906.609	547%
6	Lợi nhuận sau thuế	128.396	872.807	580%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	30%	600%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 được kiểm toán)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,7	1,4	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	1,5	0,9	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,25	0,33	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,49	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	15,5	11,4	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,71	1,29	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,21	0,14	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,28	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,14	0,18	
	+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,22	0,15	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 được kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 107.803.811 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 107.803.811 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 107.802.938 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 2.000.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại 31/12/2018

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
1	Đào Hữu Huyền	55 Phùng Hưng - Hoàn Kiếm- Hà Nội	20.020.336	200.203.360.000	18,57 %
2	Tập đoàn hóa chất Việt Nam <u>Đại diện:</u> Ông Vũ Nhất Tâm	1A Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội P210, D5A Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội	9.957.660	99.576.600.000	9,24%
3	Đào Hữu Kha	Số 5A Cao Bá Quát, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội	6.840.764	68.407.640.000	6,35%
4	Ngô Thị Ngọc Lan	Số 5A Cao Bá Quát, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội	7.637.209	76.372.090.000	7,08%

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 17/12/2018:

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
-----	---------	------------	------------------------	---------

1	Trong nước	106.763.820	1.067.638.280.000	99,04%
	- Tổ chức	11.139.284	111.392.840.000	10,33%
	- Cá nhân	95.624.544	956.245.440.000	88,70%
2	Nước ngoài	1.039.983	10.399.830.000	0,96%
	- Tổ chức	655.795	6.557.950.000	0,60%
	- Cá nhân	384.188	3.841.880.000	0,36%
	Tổng cộng	107.803.811	1.078.038.110.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2017: 500.088.750.000 đồng.

- Vốn điều lệ tăng thêm trong năm: 577.949.360.000 đồng.

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2018: 1.078.038.110.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch

Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2018: 873 cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên liệu đầu vào để sản xuất của Công ty hiện nay chủ yếu là quặng Apatit. Ngoài việc Công ty vẫn đang tích cực làm việc với các cơ quan chức năng để xin cấp phép khai thác quặng Apatit tại Khai trường 25, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Công ty đã liên tục chủ động nghiên cứu, đổi mới công nghệ nhằm sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nhất nguồn nguyên liệu đầu vào. Minh chứng rõ nhất cho việc đổi mới công nghệ nhằm tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu đầu vào là việc Công ty đã đầu tư xưởng ép quặng và đưa vào sử dụng trong năm 2018. Với Công nghệ ép quặng đưa vào sử dụng, Công ty có thể sử dụng linh hoạt các loại quặng đầu vào, đặc biệt là có thể sử dụng nhiều hơn loại quặng bột giá rẻ và không bị phụ thuộc vào nguồn quặng cục giá cao ngày càng khan hiếm.

Để đảm bảo cho việc cung cấp quặng Apatit cho các dây chuyền sản xuất của Công ty, Ban lãnh đạo đã chủ động tiếp cận với các nguồn quặng từ các đơn vị được phép khai thác khác ngoài nguồn quặng của Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam. Vì vậy mà các dây chuyền sản xuất trong năm 2018 chưa lần nào bị dừng cho thiếu quặng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Trong năm 2018, nhằm tiết giảm việc tiêu thụ điện năng, bên cạnh việc thực hiện thay đổi công nghệ sản xuất nhà máy Phốt pho và nhà máy phân bón, Công ty cũng thực hiện tận thu toàn bộ khí gas phát thải từ các nhà máy Phốt pho. Việc này giúp Công ty tiết kiệm được hàng chục tỷ đồng mỗi năm nhờ việc tận thu được nguồn nhiệt phát thải ra bên ngoài.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Tổng số cán bộ, nhân viên đến 31/12/2018: 1.873 người.
- Lương bình quân đối với người lao động:
 - + Tại Hà Nội: 12 triệu đồng/người/tháng.
 - + Tại Lào Cai: 14,5 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

✦ Chế độ làm việc

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động

✦ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm, các đơn vị trực thuộc, phòng ban lập kế hoạch tuyển lao động theo từng loại chức danh ngành nghề trình Công ty. Theo quy chế tuyển dụng, phòng Tổ chức hành chính căn cứ nhu cầu nhân lực và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh lập, cân đối nhân lực theo nhu cầu, lập kế hoạch tuyển dụng lao động trình Tổng giám đốc Công ty phê duyệt thực hiện.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty thường tổ chức các đợt kiểm tra trình độ chuyên môn nhằm phân loại cán bộ công nhân viên theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề từ đó lập các kế hoạch bồi dưỡng đào tạo bổ sung. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn

✦ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Hiện nay, Công ty đã xây dựng được quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối dựa trên cơ sở đặc tính công việc, thời gian lao động và năng suất lao động. Việc phân phối lương này được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Cùng với tiền lương, nhằm tạo không khí, môi trường làm việc tích cực, hăng hái thi đua sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng định kỳ và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các biện pháp sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt kết quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của cán bộ công nhân viên, có chính sách tặng quà, thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, trợ cấp tai nạn nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức và phát động các phòng trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch, nghỉ mát,...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trong năm 2018, Công ty có nhiều hoạt động thể hiện với trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương tại Hà Nội cũng như Lào Cai, như chương trình đóng góp làm nhà nông thôn mới tại Lào Cai, ủng hộ hộ nghèo, thăm hỏi gia đình chính sách của phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2018	% thực hiện
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	6.090	5.675	107%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	872	476	183%

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính Công ty mẹ

Stt	Chỉ tiêu	2017	2018	% tăng (giảm)
1	Tổng tài sản	886.430	3.401.415	283,7%
2	Tài sản ngắn hạn	370.850	391.365	5,5%
3	Tài sản dài hạn	515.580	3.010.050	483,8%
4	Phải thu ngắn hạn	239.491	96.425	-59,7%
5	Phải thu dài hạn	0	0	
6	Hàng tồn kho	34.560	51.311	48,5%
7	Tài sản cố định	124.559	140.781	13,0%
	<i>Trong đó, hao mòn lũy kế</i>	<i>(88.735)</i>	<i>(99.243)</i>	<i>11,8%</i>
8	Nợ ngắn hạn	220.236	74.067	-66,4%
9	Nợ dài hạn	-	-	-
10	Vốn chủ sở hữu	666.194	3.327.348	399,5%

11	Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	42%	12%	
12	Tỷ lệ tài sản dài hạn/Tổng tài sản	58%	88%	
13	Tỷ lệ phải thu ngắn hạn/Tổng tài sản	27%	3%	
14	Tỷ lệ hàng tồn kho/Tổng tài sản	4%	2%	
15	Tỷ lệ Nợ ngắn hạn/Tổng Nguồn vốn	25%	2%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán)

b. Tình hình tài chính hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	2017	2018	% tăng (giảm)
1	Tổng tài sản	886.430	4.729.996	433,6%
2	Tài sản ngắn hạn	370.850	2.135.742	475,9%
3	Tài sản dài hạn	515.580	2.594.254	403,2%
4	Phải thu ngắn hạn	239.491	749.598	213,0%
5	Phải thu dài hạn	0	0	
6	Hàng tồn kho	34.560	796.639	2205,1%
7	Tài sản cố định	124.559	3.223.957	2488,3%
	<i>Trong đó, hao mòn lũy kế</i>	<i>(88.735)</i>	<i>(1.009.975)</i>	<i>1038,2%</i>
8	Nợ ngắn hạn	220.236	1.564.572	610,4%
9	Nợ dài hạn	-	-	-
10	Vốn chủ sở hữu	666.194	3.165.423	375,2%
11	Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	42%	45%	
12	Tỷ lệ tài sản dài hạn/Tổng tài sản	58%	55%	
13	Tỷ lệ phải thu ngắn hạn/Tổng tài sản	27%	16%	
14	Tỷ lệ hàng tồn kho/Tổng tài sản	4%	17%	
15	Tỷ lệ Nợ ngắn hạn/Tổng Nguồn vốn	25%	33%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 được kiểm toán)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

❖ Những mặt đạt được

Năm 2018 là năm có nhiều thuận lợi trong sản xuất kinh doanh do giá cả các sản phẩm, nguyên vật liệu trên thị trường phân bón thế giới tăng cao, đặc biệt là Axit Photphoric trích ly (WPA) để sản xuất phân bón.

- Mặt hàng Photpho vàng vẫn giữ được giá như mọi năm nhờ cải tiến công nghệ cũng như quản lý tốt nên Công ty vẫn nắm được thị trường xuất khẩu có giá hàng cao.
- Với các mặt hàng nội địa đều tăng sản lượng như phân bón SSP, DSP, MAP và DCP Phụ gia thức ăn gia súc.
- Với các sản phẩm tại Đức Giang vẫn giữ được sản lượng, các mặt hàng Hóa chất tinh khiết, Hóa chất công nghiệp có xu hướng tăng lên.

❖ Những mặt chưa làm được

- Sản xuất bột giặt và các chất tẩy rửa giảm.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ được ĐHCĐ và Hội đồng quản trị giao.
- Về tài chính kế toán: Thực hiện tốt chế độ kế toán, không để xảy ra sai sót lớn trong công tác kế toán
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt mức 12.000.000 đồng/người/tháng tại Hà Nội và 14.500.000 đồng/người/tháng tại Lào Cai là mức cao so với bình quân của ngành.
- Thực hiện tốt các chế độ đối với nhà nước, xã hội và với người lao động.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao.
- Tiếp tục đầu tư hai dự án chế biến sâu tại Tổ hợp Hóa chất Đức Giang Lào Cai. Bao gồm dự án sản xuất Phốt pho đỏ 5.000 tấn/năm. Dự án NPK hóa học 100.000 tấn/năm. Tổng mức đầu tư 2 dự án này là 150 tỷ đồng.
- Năm 2019 thực hiện đổi tên Công ty và chuyển đổi sang mô hình Tập đoàn để phù hợp với giai đoạn phát triển mới.

V. Quản trị công ty

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	20.020.336	18,57%
2	Vũ Nhất Tâm	Ủy viên HĐQT		
	- Sở hữu cá nhân		133.387	0,12%

	- Đại diện phần vốn của Tập đoàn Vinachem		9.957.660	9,24%
3	Đào Hữu Duy Anh	Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	3.252.233	3,02%
4	Vũ Quốc Tuấn	Ủy viên HĐQT, Quản đốc PX Bột giặt	20.300	0,02%
5	Nguyễn Văn Quang	Ủy viên HĐQT	80.142	0,07%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	02/01/2018	Trả cổ tức năm 2016 và tạm ứng cổ tức năm 2017
2	02/2018/NQ-HĐQT	21/02/2018	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
3	03/2018/NQ-HĐQT	14/3/2018	Thông qua hồ sơ họp ĐHĐCĐ thường niên 2018
4	04/2018/NQ-HĐQT	06/4/2018	Thông qua Hợp đồng sáp nhập; Thông qua dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập
5	05/2018/NQ-HĐQT	06/4/2018	Thông qua thực hiện chi tiết phương án chào bán cổ phiếu DGC để hoán đổi
6	06/2018/NQ-HĐQT	06/4/2018	Thông qua Hồ sơ chào bán cổ phiếu để hoán đổi
7	07/2018/NQ-HĐQT	16/4/2018	Thông qua việc ký Hợp đồng và giao dịch với các Công ty có liên quan
8	08/2018/NQ-HĐQT	02/5/2018	Thông qua thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
9	09/2018/NQ-HĐQT	25/5/2018	Thông qua Hợp đồng sáp nhập số 02/2018/DGC-DGL (thay thế cho Hợp đồng sáp nhập số 01/2018/DGC-DGL ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 04/2018/NQ-HĐQT)
10	10/2018/NQ-HĐQT	12/9/2018	Thông qua Danh sách cổ đông DGL để hoán đổi
11	11/2018/NQ-HĐQT	24/9/2018	Thông qua báo cáo kết quả phát hành và đăng ký thay đổi vốn điều lệ
12	13/2018/NQ-HĐQT	24/10/2018	Thông qua Báo cáo tài chính Quý 3/2018 và Kế hoạch Quý 4/2018
13	14/2018/NQ-HĐQT	16/11/2018	Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty

			CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang tại Hưng Yên
14	15/2018/NQ-HĐQT	26/11/2018	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban Kiểm soát	0	0
2	Vũ Văn Ngọ	Thành viên Ban Kiểm soát	143.298	0,13%
3	Vũ Minh Thuyết	Thành viên Ban Kiểm soát	248.067	0,23%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức 2 lần họp với đầy đủ các thành viên tham gia. Ban Kiểm soát cũng được tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, kiểm tra, giám sát việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản trị, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ thường niên.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông;
- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

3. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Mức thù lao hiện đang áp dụng cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng.

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HĐQT	13.103.939	26,02%	20.020.336	18,57%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
2	Đào Hữu Duy Anh	Ủy viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc	699.835	1,39%	3.252.233	3,02%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi, mua cổ phiếu DGC
3	Nguyễn Hồng Lan	Vợ Ông Đào Hữu Huyền	1.098.502	2,2%	4.304.894	3,99%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
4	Đào Hồng Hạnh	Con Ông Đào Hữu Huyền	22.731	0,05%	1.540.451	1,43%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
5	Bùi Thị Hà Thu	Vợ Ông Đào Hữu Duy Anh	0	0	353.000	0,33%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
6	Đào Hữu Kế	Bố Ông Đào Hữu Huyền	0	0	647.500	0,60%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
7	Đào Thị Cử	Mẹ Ông Đào Hữu Huyền	0	0	17.500	0,02%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
8	Đào Thị Huê	Chị Ông Đào Hữu Huyền	0	0	76.446	0,07%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
9	Đào thị Huyền	Em Ông Đào Hữu Huyền	0	0	277.099	0,26%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
10	Đào Thị Quyên	Em Ông Đào Hữu Huyền	35.921	0,07%	219.118	0,2%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

11	Đào Hữu Kha	Em Ông Đào Hữu Huyền	3.934.755	7,87%	6.840.764	6,35%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
12	Vũ Nhất Tâm	UV HĐQT	11.847	0,02%	133.387	0,12%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
13	Vũ Quốc Tuấn	UV HĐQT	0	0	20.300	0,02%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
14	Nguyễn Văn Quang	UV HĐQT	231.516	0,46%	80.142	0,07%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi, bán cổ phiếu DGC
15	Phạm Thị Yên	Vợ ông Nguyễn Văn Quang - UV HĐQT	10.155	0,02%	17.301	0,016%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
16	Đào Thị Hồng Hiên	Vợ ông Nguyễn Văn Kiên - TB Kiểm soát	0	0	215.785	0,2%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
17	Phạm Văn Hùng	Phó Tổng giám đốc	11.364	0,02%	130.189	0,12%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
18	Vũ Minh Thuyết	TV BKS	126.946	0,25%	248.067	0,23%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
19	Nguyễn Thị Phương Mai	Vợ ông Vũ Minh Thuyết - TV BKS	611	0,001%	29.344	0,03%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
20	Vũ Văn Ngọ	TV BKS	64.860	0,06%	143.298	0,13%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
21	Nguyễn Thị Huệ	Vợ ông Vũ Văn Ngọ - TV BKS	0	0	105.469	0,10%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
22	Vũ Văn Canh	Em ông Vũ Văn Ngọ - TV BKS	0	0	9.833	0,01%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
23	Vũ thị Sợi	Chị Ông Vũ Văn Ngọ - TV BKS	0	0	3.933	0,0004%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

24	Vũ Thị Hoa	Em Ông Vũ Văn Ngọ - TV BKS	0	0	24.919	0,06%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi
25	Đào Thị Mai	Kế toán trưởng	51.896	0,1%	137.725	0,13%	Nhận cổ phiếu DGL hoán đổi

VI. Báo cáo tài chính năm 2018

1. Ý kiến kiểm toán: Chi tiết trong báo cáo tài chính được kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán Xem chi tiết báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất xin truy cập website <http://ducgiangchem.vn> hoặc đến trụ sở công ty để in sao và xem chi tiết.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Hữu Huyền

